

QUICK NOTE – Analyst Meeting FPT (Q3/2024)

CTCP FPT (HOSE: FPT)

Phát triển công nghệ, đẩy mạnh AI và giáo dục cho tương lai

Cập nhật KQKD Q3/2024:

Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ghi nhận 15.902,8 tỷ đồng (+15,58% QoQ, +4,31% YoY), trong khi đó, LNTT ghi nhận 2.908,62 tỷ đồng (+19,7% QoQ, +8,97% YoY). Lũy kế trong 9T2024, FPT ghi nhận doanh thu thuần đạt 45.241 tỷ đồng, tăng 19,3% svck và LNTT 8.111 tỷ đồng tăng 19,8% svck. Đóng góp lớn vào doanh thu vẫn đến từ khối Công Nghệ Thông Tin ghi nhận phần lớn đến từ dịch vụ IT cung cấp cho nước ngoài. Cụ thể:

- Dịch vụ CNTT nước ngoài:** Doanh thu thuần ghi nhận 22.668 tỷ đồng, tăng 28,6% svck và LNTT ghi nhận 3.614 tỷ đồng, tăng 25,6%. Đóng góp lớn đến từ mức tăng trưởng của thị trường Nhật và Châu Á - Thái Bình Dương (APAC) lần lượt ghi nhận mức tăng trưởng 30,4% và 36,6% từ đầu năm đến từ nhu cầu chuyển đổi số. Ngoài ra, thị trường EU ghi nhận mức tăng trưởng mạnh, lên tới 53,6% từ đầu năm, dù thị trường này vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ (9%) so với các thị trường khác. Doanh thu ký hợp đồng mới trong 9T2024 tiếp tục tăng trưởng, ghi nhận 25.121 tỷ đồng, tăng 20,1% svck, tập trung chủ yếu tại thị trường Nhật và APAC.
- Dịch vụ CNTT trong nước:** Chiếm tỷ trọng nhỏ hơn so với dịch vụ cung cấp ra nước ngoài, doanh thu thuần ghi nhận 5.296 tỷ đồng, tăng 8,3% svck nhưng LNTT giảm 21,2% svck với mức ghi nhận chỉ 197 tỷ đồng. Ngoài ra, doanh thu Made-by-FPT tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ, đạt 47,2% svck khi ghi nhận doanh thu 9T2024 ở mức 1.503 tỷ đồng.
- Dịch vụ viễn thông:** Doanh thu thuần ghi nhận 12.320 tỷ, tăng 9,2% svck trong khi LNTT ghi nhận mức tăng trưởng tốt hơn khi tăng 14,9% svck, đạt 2.547 tỷ đồng. Trong đó mảng Broadband chiếm hơn 50% tỷ trọng doanh thu ghi nhận mức tăng trưởng 11% so với giai đoạn 9 tháng cùng kỳ. Doanh thu và biên lợi nhuận được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng nhờ vào sự cải thiện trong chất lượng dịch vụ, công cụ, wifi, chất lượng dịch vụ AI cùng với việc tiếp tục cải thiện về chất lượng của dịch vụ và giá thành. Đối với mảng truyền hình trả phí, FPT dự kiến sẽ đầu tư vào các giấy phép mới để nâng cao năng lực quảng cáo và đa dạng hóa nội dung, đồng thời ra mắt nền tảng tương tác mới hướng đến người dùng trẻ tuổi.
- Quảng cáo trực tuyến:** Doanh thu ghi nhận 480 tỷ đồng, tăng trưởng 16,2% với LNTT ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ 45,4% svck, đạt 119 tỷ đồng. Mức tăng trưởng ghi nhận ấn tượng nhờ sự hồi phục từ nền thấp của các năm trước do các doanh nghiệp cắt giảm trong hoạt động quảng cáo.
- Giáo dục:** Doanh thu thuần đạt 5.155 tỷ đồng, tăng trưởng ở cả hai chỉ số ghi nhận trên 16,2%. Mảng giáo dục ghi nhận tăng trưởng chậm lại so với mức tăng trưởng 24% trong Quý 2/2024 do ảnh hưởng của tình hình chung. FPT chia sẻ đây chỉ là ảnh hưởng ngắn hạn. Nguyên nhân chủ yếu đến từ 2 yếu tố: (i) chỉ tiêu cho giáo dục tư thục giảm do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, và (ii) chỉ tiêu tuyển sinh các ngành CNTT và kỹ thuật tại các trường đại học công lập tăng. Tuy nhiên, FPT kỳ vọng tăng trưởng tuyển sinh sẽ hồi phục trong năm 2025 và tiếp tục với kế hoạch mở rộng Tổ hợp Giáo dục lên toàn quốc.

FPT đề ra chỉ tiêu doanh thu cho năm 2024 là 61.850 tỷ đồng và LNTT đạt 10.875 tỷ đồng. Như vậy, với KQKD 9 tháng đầu năm, FPT đã hoàn thành lần lượt 73,15% và 74,58% chỉ tiêu đề ra cho năm 2024, đồng thời, đạt 73,03% và 73,04% dự phóng của chúng tôi. Hiện tại, FPT cung cấp dịch vụ với giá tốt hơn so với Google, Microsoft, AWZ và kể cả hai đối thủ nội địa Sakura và Tempura, do vậy, chúng tôi kỳ vọng FPT sẽ hoàn thành chỉ tiêu của 2024.

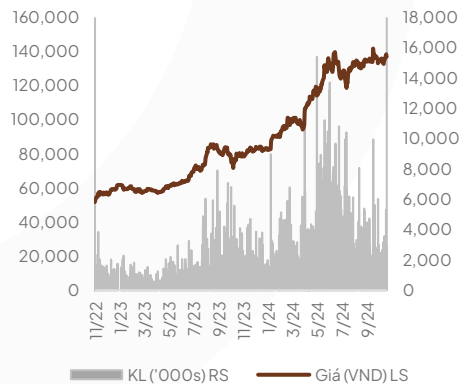
Ban lãnh đạo FPT cũng bày tỏ sự lạc quan về triển vọng tăng trưởng mạnh mẽ trên tất cả các mảng kinh doanh trong năm 2025, phù hợp với dự báo của chúng tôi.

| Ngành | Công Nghệ Thông Tin |
|-------------------|---------------------|
| Khuyến nghị | Mua |
| Giá mục tiêu 1Y | 158.800 đồng/cp |
| Giá cp 13/11/2024 | 137.800 VND/cp |
| Upside (%) | 15,24% |

THÔNG TIN GIAO DỊCH

| | |
|----------------------|----------------------|
| Mã giao dịch | HOSE: FPT |
| KLGD TB 52 tuần | 3.894.772 |
| Khối lượng lưu hành | 1.471.069.183 |
| Biên độ 52 tuần | 78.401 đ - 141.700 đ |
| Vốn hóa doanh nghiệp | 202.713 tỷ VNĐ |
| Beta | 0,84 |
| Sở hữu NĐTNN | 47,17% |

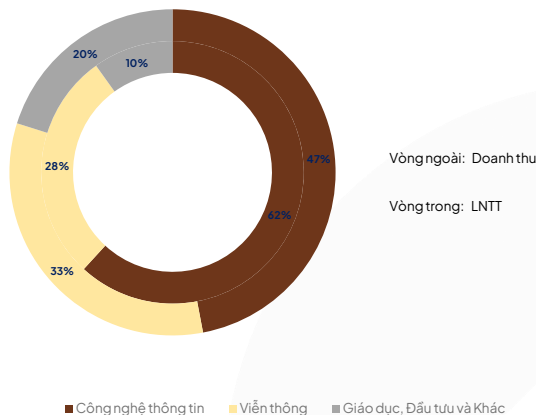
Diễn biến giá cổ phiếu FPT



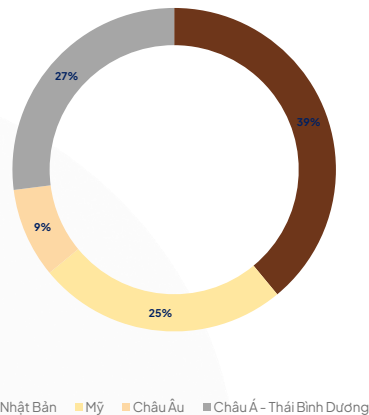
QUICK NOTE – Analyst Meeting FPT (Q3/2024)

BÓC TÁCH KẾT QUẢ KINH DOANH 9T2024

Cơ cấu doanh thu 9T2024 theo khối
Đơn vị: %



Cơ cấu doanh thu theo thị trường nước ngoài
Đơn vị: %



Nguồn: Báo cáo quý 3/2024 FPT & LPBS Research

CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

Hợp đồng chuyển đổi số (DX) mới trị giá 225 triệu USD (thời hạn 3 năm): FPT chia sẻ hợp đồng sẽ được ghi nhận thành từng đợt, dự kiến đóng góp 4% tăng trưởng trong năm 2025.

Data Center tại Quận 9: Các vấn đề về logistics ảnh hưởng đến quá trình của dự án, kéo dài tới cuối năm 2025.

Kỳ vọng dưới thời Tổng Thống Donald Trump: Tăng trưởng được kỳ vọng sẽ tích cực do nhu cầu IT cũng sẽ cao hơn, đồng thời mảng dịch vụ IT sẽ không chịu rào cản về thuế quan. Tuy vậy, vấn đề về xin visa làm việc ở Mỹ có khả năng chịu ảnh hưởng dưới chính sách của TT Donald Trump.

Tình hình hoạt động ở các thị trường khác của FPT: Thị trường Hàn Quốc tiếp tục ghi nhận tăng trưởng 30 - 40%/ năm và chiếm khoảng ~5% doanh thu cung cấp dịch vụ IT nước ngoài. Ngoài ra, FPT đang đẩy mạnh gia nhập thị trường Trung Đông.

LIÊN KẾT VỚI NVIDIA

Nvidia hợp tác với FPT với khoản đầu tư 200 triệu USD cho hai nhà máy AI ở Nhật Bản và Việt Nam. Trong đó:

- Nhà máy AI tại Nhật với mức đầu tư 100 triệu USD vào 3 nhóm sản phẩm chính bao gồm: FPT AI Infrastructure mang tới các dịch vụ đám mây GPU, Nền tảng FPT AI Studio và FPT AI Inference, kết hợp với NVIDIA NIM và NVIDIA AI Blueprints. Hiện tại FPT dự báo mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản là 50 triệu USD cho giai đoạn 1. Tiềm năng đầu tư đến từ nhu cầu tại thị trường Nhật Bản với mức đầu tư dự kiến vào AI lên tới 65 tỷ USD và tập trung vào các mảng chính như y tế, tài chính, sản xuất, ... Dự kiến mức đầu tư này sẽ đóng góp 4% vào tăng trưởng LNST của FPT trong năm 2025.
- Nhà máy AI tại Việt Nam: hiện tại vẫn đang chờ giấy phép đầu tư. Tổng số vốn đầu tư sẽ là 100 triệu USD ngay khi nhà máy chính thức nhận được giấy phép.

QUICK NOTE – Analyst Meeting FPT (Q3/2024)

PHỤ LỤC – BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PHỤ LỤC – BÁO CÁO TÀI CHÍNH

| Bảng Cân đối Kế toán (Đvt: tỷ VND) | 2022 | 2023 | 2024E | 2025E |
|---------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| Tài Sản Ngắn Hạn | 30,934 | 36,710 | 41,440 | 47,047 |
| Tiền và Tương đương tiền | 6,440 | 8,279 | 8,478 | 8,448 |
| Đầu tư ngắn hạn | 13,036 | 16,104 | 18,960 | 22,377 |
| Khoản phải thu ngắn hạn | 7,977 | 9,045 | 9,907 | 11,693 |
| Hàng Tồn Kho | 1,966 | 1,593 | 2,407 | 2,841 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 1,515 | 1,688 | 1,688 | 1,688 |
| Tài Sản Dài Hạn | 20,721 | 23,616 | 30,846 | 35,605 |
| Tài sản cố định | 13,095 | 14,959 | 16,864 | 19,113 |
| Đầu tư dài hạn | 3,252 | 3,367 | 3,692 | 4,203 |
| Tài sản dài hạn khác | 4,375 | 5,290 | 10,290 | 12,290 |
| TỔNG TÀI SẢN | 51,655 | 60,325 | 72,286 | 82,652 |
| Nợ Ngắn Hạn | 24,534 | 29,667 | 33,530 | 36,264 |
| Phải trả người bán | 3,206 | 2,603 | 4,896 | 5,779 |
| Vay ngắn hạn | 10,904 | 13,838 | 15,408 | 17,260 |
| Phải trả ngắn hạn khác | 10,424 | 13,226 | 13,226 | 13,226 |
| Nợ Dài Hạn | 1,778 | 710 | 710 | 710 |
| Vay dài hạn | 1,478 | 208 | 208 | 208 |
| Phải trả dài hạn khác | 300 | 502 | 502 | 502 |
| Vốn Chủ Sở Hữu | 25,343 | 29,948 | 38,046 | 45,678 |
| Vốn góp của chủ sở hữu | 10,970 | 12,700 | 14,678 | 14,764 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 50 | 50 | 50 | 50 |
| LNST chưa phân phối | 7,704 | 8,679 | 13,257 | 19,077 |
| Lợi ích CD không kiểm soát | 4,311 | 4,958 | 6,500 | 8,226 |
| VCSH khác | 2,308 | 3,562 | 3,562 | 3,562 |
| TỔNG NGUỒN VỐN | 51,655 | 60,325 | 72,286 | 82,652 |

| Bảng Kết quả Kinh doanh (Đvt: tỷ VND) | 2022 | 2023 | 2024E | 2025F |
|--|---------------|---------------|---------------|---------------|
| Doanh thu thuần | 44,010 | 52,618 | 61,948 | 73,114 |
| Giá vốn hàng bán | -26,842 | -32,288 | -37,783 | -44,594 |
| Lợi nhuận gộp | 17,167 | 20,330 | 24,165 | 28,520 |
| Chi phí bán hàng & quản lý | -10,373 | -11,912 | -14,334 | -16,803 |
| Lợi nhuận hoạt động | 6,795 | 8,418 | 9,831 | 11,718 |
| Khấu hao | 1,833 | 2,287 | 2,580 | 3,045 |
| EBITDA | 8,628 | 10,704 | 12,411 | 14,763 |
| Thu nhập tài chính | 1,999 | 2,336 | 1,605 | 1,822 |
| Chi phí tài chính | -1,687 | -1,718 | -843 | -939 |
| Chi phí lãi vay | -646 | -833 | -445 | -496 |
| Lợi nhuận khác | 557 | 167 | 512 | 760 |
| Lợi nhuận trước thuế | 7,662 | 9,203 | 11,105 | 13,361 |
| Chi phí thuế | -1,171 | -1,415 | -1,610 | -1,910 |
| Lợi nhuận sau thuế | 6,491 | 7,788 | 9,495 | 11,452 |
| LNCD Thiểu số | -1,181 | -1,323 | -1,542 | -1,726 |
| LN Công ty mẹ | 5,310 | 6,465 | 7,953 | 9,726 |
| EPS | 3,845 | 4,650 | 5,113 | 6,016 |

| Chỉ số sinh lời | 2022 | 2023 | 2024E | 2025F |
|---------------------------|-------|-------|-------|-------|
| Biên lợi nhuận gộp (%) | 39.0% | 38.6% | 39.0% | 39.0% |
| Biên lợi nhuận EBIT (%) | 15.4% | 16.0% | 15.9% | 16.0% |
| Biên lợi nhuận EBITDA (%) | 19.6% | 20.3% | 20.0% | 20.2% |
| Biên lợi nhuận thuần (%) | 12.1% | 12.3% | 12.8% | 13.3% |
| ROE (%) | 27.2% | 28.1% | 28.1% | 28.2% |
| ROA (%) | 10.1% | 11.5% | 12.0% | 12.6% |

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo, Phòng Phân tích chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân tích không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích cùng các định giá nằm trong báo cáo phân tích (nếu có) nhằm mục đích tham khảo và không có giá trị pháp lý như một chứng thư thẩm định giá. Báo cáo phân tích và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân tích - CTCP Chứng Khoán LPBank, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán LPBank. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank

Tòa nhà Thaisquare The Merit

43-45-47 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 730 98198

Phòng Phân tích

Email: research@lpbs.com.vn